

**Mô đun ngõ vào**  
**CP-E16-M12-EL**  
Số bộ phận: 546923

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                              | Giá trị                                                      |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Kiểu gắn                              | với lỗ xuyên<br>với ray DIN<br>tùy ý:                        |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | -5 °C...50 °C                                                |
| Nhiệt độ bảo quản                     | -20 °C...70 °C                                               |
| Mức độ bảo vệ                         | IP65<br>IP67                                                 |
| Lớp chống ăn mòn KBK                  | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                     |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364-B2-L                                               |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)   | theo chỉ thị EMC của EU<br>theo chỉ thị RoHS của EU          |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp) | theo quy định UK cho EMV<br>theo các quy định UK RoHS        |
| Dấu hiệu KC                           | KC-EMV                                                       |
| Giấy phép                             | Dấu RCM<br>c UL us - Listed (OL)                             |
| Ghi chú vật liệu                      | Tuân thủ RoHS                                                |
| Vật liệu vỏ                           | PA gia cố                                                    |
| Vật liệu phủ                          | PA gia cố                                                    |
| Màn hình LED                          | Trạng thái kênh 16<br>2 Chẩn đoán mô-đun<br>4 nhóm chẩn đoán |
| Số lượng đầu vào tối đa               | 16                                                           |
| Dải điện áp hoạt động DC              | 18 V...30 V                                                  |
| Điện áp hoạt động danh định DC        | 24 V                                                         |
| Dải điện áp hoạt động DC Điện áp tải  | 24 V                                                         |
| Dao động điện áp tải                  | 4 Vss                                                        |
| Đường đặc trưng đầu vào               | IEC1131-T2                                                   |
| Mức chuyển đổi                        | Tín hiệu 0: <= 6 V<br>Tín hiệu 1: >= 8,6 V                   |
| chuyển đổi đầu vào logic              | PNP (chuyển mạch dương)                                      |
| Thời gian gỡ lỗi đầu vào              | 3 ms (0,5 ms, 10 ms, 20 ms có thể tham số hóa)               |
| Tổng dòng điện tối đa trên mỗi mô-đun | 0.7 A                                                        |
| Cách ly điện kênh - kênh              | không                                                        |

| Đặc tính            | Giá trị                          |
|---------------------|----------------------------------|
| Cầu chì (Ngắt mạch) | cầu chì điện nội bộ cho mỗi nhóm |